

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Nghê

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Thành Thật

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L (tên gọi khác: C) - sinh năm 2000, tại G - Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên cha: Danh Đ, sinh năm 1973; Họ tên Mẹ: Trần Thị T, đã chết. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 16/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện G xét xử 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 26/6/2020. Đến ngày 01/7/2020 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 35 ngày 01/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:***

Anh Trịnh Minh Q – sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Anh Danh T – sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: ấp AM, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- ***Người làm chứng:***

Danh N – sinh ngày 07/3/2004 (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: ấp AT, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/4/2019, bị cáo Trần Văn L và Danh N đi chơi game, sau đó tổ chức uống rượu. Đến khoảng hơn 0 giờ ngày 21/4/2019, bị cáo điều khiển xe gắn máy chở Nhiều đi về kho lúa của ông Lê Trường H thuộc ấp AL, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang nằm nghỉ. Tại đây, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên hỏi Danh N “có nhìn thấy một xe gắn máy (mô tô) đậu không người trông coi, mày lấy không?”. Danh N hỏi “có xe rồi lấy làm gì nữa?”. Bị cáo trả lời “lấy cho mày một chiếc để xài (sử dụng)”. Danh N đồng ý và nói “đi tới chỗ, ở ngoài chứ không có vô lấy”. Sau đó, bị cáo điều khiển xe gắn máy (mô tô) biển kiểm soát 51P5-5330 chở Danh N đi thẳng ra hướng công số 4 (thuộc ấp 6, xã VN, huyện G), nhưng khi đến trước nhà của anh Trịnh Minh Q (ấp A, xã Đ) thì phát hiện xe gắn máy (mô tô) biển kiểm soát: 68V6-8076 đậu trước cửa nhà không người trông coi nên dừng xe lại. Bị cáo đi bộ vào nơi đậu xe và dắt xe ra lộ đtal một đoạn, Danh N đứng đợi bên ngoài. Khi đi ra ngoài một đoạn, do có chìa khóa sẵn trên xe nên bị cáo đạp xe nô máy. Sau đó, bị cáo và Danh N mỗi người điều khiển một xe về nhà kho ông Hận và cùng nhau tháo dàn áo xe, thay đổi đặc điểm nhận dạng xe mới trộm được. Khoảng hơn 06 giờ cùng ngày, bị cáo và Danh N chạy hai xe ra chợ Sóc Ven (xã Đ) thì bị anh Trịnh Minh Q phát hiện giữ xe gắn máy lại và trình báo cơ quan Công an.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, bị cáo còn khai nhận thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đ cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 00 giờ 00 phút, ngày 02/4/2019, sau khi nhậu với một người bạn tên Ngọc ở kênh ĐM (thuộc ấp 5, xã VN) bị cáo đi bộ về nhà. Trên đường đi đến cầu ĐM, bị cáo nhìn thấy một xe gắn máy (mô tô) loại xe Dream màu nâu (Nho), bửng màu trắng, biển kiểm soát 65F9- 9993 đậu trong nhà hoang của ông Nguyễn Thanh Long tại ấp AL, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang không người trông coi. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe gắn máy để sử dụng nên đi vào dắt xe ra ngoài đường lộ, nổ máy và điều khiển xe gắn máy về kho lúa của ông Lê Trường H, tháo biển kiểm soát ném bỏ, thay đổi đặc điểm nhận dạng và sử dụng đến ngày 17/4/2019 thì bị Công an xã Đ phát hiện và tạm giữ xe gắn máy trên.

- Tại bản kết luận số 18/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá huyện G kết luận: “Một xe gắn máy loại xe Dream Trung Quốc màu nâu (nho) nhãn hiệu LIFAN, số máy: 1P50FMG-3*20159968*, số khung: VTWPCGOA11W006960. Tình trạng xe không dàn áo, không biển kiểm soát, không rõ tình trạng hoạt động bên trong. Qua tra cứu chủ sở hữu xác định nhãn hiệu: WESTN-CAP, biển số kiểm soát: 65F9- 9993 giá còn lại là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)”.

Vụ thứ hai: Khoảng 0 giờ ngày 20/4/2019, sau khi chơi game tại khu vực chợ Sóc Ven (xã Đ) thì bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe gắn máy để sử dụng. Bị cáo đi bộ đến khu vực ấp AM, xã Đ, huyện G thấy xe gắn máy (mô tô) biển kiểm soát: 51P5-5330 của anh Danh T đậu bên trái nhà không người trông coi.

Do công rào bị khóa nên bị cáo đi qua nhà kế bên và đi đến nơi chỗ đậu xe. Sau đó bị cáo dắt xe ra ngoài đường lộ đal một đoạn, đạp máy nổ và điều khiển xe gắn máy về kho lúa của ông Lê Trường H rồi thay đổi đặc điểm nhận dạng và sử dụng. Sau đó, bị cáo dùng xe gắn máy trên sử dụng vào việc tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp đến ngày 21/4/2019 thì bị phát hiện sau khi lấy trộm xe của anh Trịnh Minh Q.

Tại bản kết luận số 08/2019/KL-HĐĐG ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá huyện G kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu CAVALRY, màu đen, do Trung Quốc sản xuất, biển số: 68V6-8076, giá trị còn lại tại thời điểm 3.790.000đ.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, màu xanh, do Trung Quốc sản xuất, biển số: 51P5-5330, giá trị còn lại tại thời điểm 1.645.000đ”.

Tổng cộng: 5.435.000đ (năm triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSND-GQ ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp với hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

* Vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- Một xe gắn máy (mô tô) nhãn hiệu CAVALRY, màu đen, do Trung Quốc sản xuất; BKS: 68V6-8076.

- Một xe gắn máy (mô tô) nhãn hiệu DAEHAN, màu xanh, do Trung Quốc sản xuất; BKS: 51P5-5330.

- Một xe gắn máy (mô tô) loại xe Dream Trung Quốc màu nâu (nhỏ) nhãn hiệu LIFAN. Số khung: VTWPCGOA11W006960; Số máy: 1P50FMG-3*20159968*. Tình trạng xe không dàn áo, không biển kiểm soát. Không rõ tình trạng hoạt động bên trong. Qua tra cứu chủ sở hữu xác định nhãn hiệu: WESTN-CAP; BKS: 65F9- 9993.

- Đối với biển số xe 65F9.9993 Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không gặp.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại vật chứng bao gồm:

- Trao trả cho anh Trịnh Minh Q: Một xe gắn máy (mô tô) nhãn hiệu CAVALRY, màu đen, do Trung Quốc sản xuất; BKS: 68V6-8076.

- Trả cho anh Danh T: Một xe gắn máy (mô tô) nhãn hiệu DAEHAN, màu xanh, do Trung Quốc sản xuất; BKS: 51P5-5330 (Bút lục số 126-127).

Đối với vật chứng là một xe gắn máy (mô tô) loại xe Dream Trung Quốc màu nâu (nhỏ) nhãn hiệu LIFAN, số khung: VTWPCGOA11W006960; số máy: 1P50FMG-3*20159968*. Tình trạng xe không dàn áo, không biển kiểm soát. Không rõ tình trạng hoạt động bên trong. (Qua tra cứu truy tìm chủ sở hữu xác định xe có nhãn hiệu: WESTN-CAP; biển kiểm soát: 65F9- 9993). Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu trên báo, đài Trung ương nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện G tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe gắn máy (mô tô) loại xe Dream Trung Quốc màu nâu (nhỏ) nhãn hiệu LIFAN, số khung: VTWPCGOA11W006960, số máy: 1P50FMG-3*20159968*. Tình trạng xe không dàn áo, không biển kiểm soát. Không rõ tình trạng hoạt động bên trong do không xác định được chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa. Đối với xe gắn máy (mô tô) loại xe Dream Trung Quốc màu nâu (nhỏ) nhãn hiệu LIFAN không xác định được chủ sở hữu. Nên Viện Kiểm sát không đề nghị xem xét.

Về hành vi trộm cắp tài sản của Danh N thì tại thời điểm phạm tội Danh N mới 15 tuổi; 1 tháng; 14 ngày (sinh ngày 07/3/2004). Nên hành vi của Danh N không cấu thành tội phạm do chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Danh N mà giao chính quyền địa phương và gia đình răn đe và giáo dục quản lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Trịnh Minh Q và Danh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L khai nhận do không có xe để đi lại nên vào ngày 02/4/2019 và các ngày 20/4/2019, ngày 21/4/2019 tại ấp AL, xã Đ; ấp AM, xã Đ và ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang, bị cáo đã lén lút lấy trộm 03 xe gắn máy (mô tô) của anh Trịnh Minh Q, anh Danh T, xe còn lại không xác định được bị hại với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 5.935.000đ (năm triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng là hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng số 32/CT-VKSND-GQ ngày

12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Trần Văn L đã lợi dụng các xe gắn máy của các bị hại không ai trông coi nên đã 03 lần lén lút lấy trộm các tài sản sau: Lần thứ nhất vào ngày 02/4/2019: 01 xe gắn máy (mô tô) loại xe Dream màu nâu (Nho) giá trị còn lại là 500.000đ (chưa xác định được chủ sở hữu); Lần thứ 2 vào ngày 20/4/2019: 01 xe gắn máy (mô tô) biển kiểm soát: 51P5-5330 của anh Danh T giá trị còn lại là 1.645.000đ và lần thứ 3 vào ngày 21/4/2019: 01 xe mô tô nhãn hiệu biển kiểm soát: 68V6-8076 của anh Trịnh Minh Q, giá trị còn lại là 3.790.000đ. Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại tới quyền sở hữu hợp pháp của người khác, đồng thời còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm nhưng với bản chất tham lam, lười lao động, bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm do có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích. Lẽ ra, bị cáo phải biết tự cải tạo bản thân thành người công dân tốt nhưng trái lại bị cáo tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy ý thức hết sức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù và tổng hợp với hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ bị cáo chưa cấp hành xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện G buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 và khoản 1 Điều 55 BLHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, Viện kiểm sát không đề nghị nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho bị hại anh Trịnh Minh Q: Một xe gắn máy (mô tô) nhãn hiệu CAVALRY, màu đen, do Trung Quốc sản xuất; BKS: 68V6-8076 và anh Danh T: Một xe gắn máy (mô tô) nhãn hiệu DAEHAN, màu xanh, do Trung Quốc sản xuất; BKS: 51P5-5330.

Đối với xe gắn máy (mô tô) loại xe Dream Trung Quốc màu nâu (nhỏ) nhãn hiệu LIFAN, số khung: VTWPCGOA11W006960, số máy: 1P50FMG-3*20159968*, tình trạng xe không dàn áo, không biển kiểm soát, không rõ tình trạng hoạt động bên trong. Theo kết quả tra cứu của Phòng cảnh sát giao thông

đường bộ - Công an tỉnh Kiên Giang xe có biển số đăng ký 65F9-9993, chủ xe Nguyễn Văn C, số CMND 360265132, địa chỉ khu vực 4, phường 1, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu trên báo, đài Trung ương nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 03/10/2018 đến ngày 20/11/2018 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện G) là 49 ngày (bằng 147 ngày cải tạo không giam giữ) và thời gian bị cáo đã chấp hành án cải tạo không giam giữ từ ngày 20/02/2019 đến ngày 02/4/2019 là 42 ngày, tổng cộng là 189 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy, bị cáo phải chấp hành thêm 351 ngày cải tạo không giam giữ bằng 03 tháng 27 ngày tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 16/01/2019 cùng với mức án 12 tháng tù, tổng cộng bị cáo phải chấp hành 15 tháng 27 ngày tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Miễn xét

* **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy (mô tô) loại xe Dream Trung Quốc màu nâu (nhỏ) nhãn hiệu LIFAN, số khung: VTWPCGOA11W006960, số máy: 1P50FMG-3*20159968*. Tình trạng xe không dàn áo, không biển kiểm soát, không rõ tình trạng hoạt động bên trong.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho bị hại anh Trịnh Minh Q: Một xe gắn máy (mô tô) nhãn hiệu CAVALRY, màu đen, do Trung Quốc sản xuất; BKS: 68V6-8076 và anh Danh T: Một xe gắn máy (mô tô) nhãn hiệu DAEHAN, màu xanh, do Trung Quốc sản xuất; BKS: 51P5-5330.

(Vật chứng của vụ án đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKS-GQ ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang)

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/11/2020. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Nghê